**Phụ lục 2**

**Nội dung** **báo cáo**

**công tác quản lý kiểm định chất lượng giáo dục**

**đối với phòng giáo dục và đào tạo**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN...  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số:.................. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *...... , ngày ..... tháng ...... năm ....* |

**BÁO CÁO**

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**NĂM HỌC 2018 - 2019**

**I. Tình hình thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục trực thuộc:**

**1. Bậc mầm non:** theo Bảng 1

- Số trường hiện có:

- Số trường thực hiện tự đánh giá trong năm học 2018 - 2019: Tỉ lệ:

- Số trường chưa thực hiện tự đánh giá: Nguyên nhân:

- Số trường được đánh giá ngoài trong năm học 2018 – 2019: …; trong đó có … trường đạt chuẩn quốc gia, …. trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, …. trường đạt cả 2.

**2. Cấp tiểu học:** theo Bảng 2

- Số trường hiện có:

- Số trường thực hiện tự đánh giá trong năm học 2018 - 2019: Tỉ lệ:

- Số trường chưa thực hiện tự đánh giá: Nguyên nhân:

- Số trường được đánh giá ngoài trong năm học 2018 - 2019:…; trong đó có … trường đạt chuẩn quốc gia, …. trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, …. trường đạt cả 2.

**3. Cấp trung học cơ sở:** theo Bảng 3

- Số trường hiện có:

- Số trường thực hiện tự đánh giá trong năm học 2018 - 2019: Tỉ lệ:

- Số trường chưa thực hiện tự đánh giá: Nguyên nhân:

- Số trường được đánh giá ngoài trong năm học 2018 - 2019: …; trong đó có … trường đạt chuẩn quốc gia, …. trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, …. trường đạt cả 2.

**II. Công tác quản lý kiểm định chất lượng giáo dục của Phòng giáo dục và Đào tạo:**

**1. Lập kế hoạch quản lý công tác kiểm định chất lượng giáo dục**

- Thời gian ban hành kế hoạch KĐCLGD của năm học 2018 - 2019

- Việc triển khai kế hoạch đến các trường trực thuộc

**2. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục**

- Phân công phụ trách công tác KĐCLGD

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Xây dựng các cơ chế chính sách ưu đãi cho những đơn vị thực hiện tốt công tác KĐCLGD và có chế tài đủ mạnh để xử lý những cơ sở giáo dục làm không tốt.

- Công khai kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài của các trường trên trang web của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

**3. Kiểm tra công tác kiểm định chất lượng giáo dục của các trường**

- Thời điểm kiểm tra

- Số trường đã kiểm tra

- Những nội dung kiểm tra

- Nội dung rút kinh nghiệm sau kiểm tra

**III.** **Kiến nghị và đề xuất:**

Bảng 1

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**NĂM HỌC 2018 - 2019**

**BẬC MẦM NON – QUẬN/HUYỆN…**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Công lập** | **Ngoài công lập** | **Có thực hiện tự đánh giá** | **Thời điểm (hoặc dự kiến) hoàn thành tự đánh giá** | **Trường được đánh giá ngoài trong năm học 2018 – 2019** | | | **Lý do không thực hiện tự đánh giá** |
| **KĐCLGD** | **Chuẩn quốc gia** | **KĐCLGD**  **và CQG** |
| … | x |  | x | … | Cấp độ… | Mức độ…. | Cấp độ…  Mức độ… |  |
| … |  | x | x | … |  |  |  |  |
| … |  | x |  |  |  |  |  | … |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng | … | … | … |  |  |  |  |  |

Bảng 2

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**NĂM HỌC 2018 - 2019**

**CẤP TIỂU HỌC – QUẬN/HUYỆN…**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Công lập** | **Ngoài công lập** | **Có thực hiện tự đánh giá** | **Thời điểm (hoặc dự kiến) hoàn thành tự đánh giá** | **Trường được đánh giá ngoài trong năm học 2018 – 2019** | | | **Lý do không thực hiện tự đánh giá** |
| **KĐCLGD** | **Chuẩn quốc gia** | **KĐCLGD**  **và CQG** |
| … | x |  | x | … | Cấp độ… | Mức độ…. | Cấp độ…  Mức độ… |  |
| … |  | x | x | … |  |  |  |  |
| … |  | x |  |  |  |  |  | … |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng | … | … | … |  |  |  |  |  |

Bảng 3

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**NĂM HỌC 2018 - 2019**

**CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ – QUẬN/HUYỆN…**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Công lập** | **Ngoài công lập** | **Có thực hiện tự đánh giá** | **Thời điểm (hoặc dự kiến) hoàn thành tự đánh giá** | **Trường được đánh giá ngoài trong năm học 2018 – 2019** | | | **Lý do không thực hiện tự đánh giá** |
| **KĐCLGD** | **Chuẩn quốc gia** | **KĐCLGD**  **và CQG** |
| … | x |  | x | … | Cấp độ… | Mức độ…. | Cấp độ…  Mức độ… |  |
| … |  | x | x | … |  |  |  |  |
| … |  | x |  |  |  |  |  | … |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng | … | … | … |  |  |  |  |  |